

Câu 41: Polime nào sau đây có công thức $(-\text{CH}_2-\text{CHCl}-)_n$?

- A. Poli(metyl metacrylat).
- B. Polietilen.
- C. Poli(vinyl clorua).
- D. Poliacrilonitrin.

Câu 42: Các dung dịch nào sau đây đều phản ứng với Al_2O_3 ?

- A. NaCl , NaOH .
- B. HCl , NaOH .
- C. Na_2SO_4 , HNO_3 .
- D. HNO_3 , KNO_3 .

Câu 43: Công thức của sắt (II) sunfat là

- A. $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$.
- B. FeSO_4 .
- C. FeS .
- D. FeS_2 .

Câu 44: Số nguyên tử hydro trong phân tử metyl axetat là

- A. 2.
- B. 6.
- C. 3.
- D. 8.

Câu 45: Kim loại có tính khử yếu nhất là

- A. Na .

B. Ag.

C. Zn.

D. Fe.

Câu 46: Ở nhiệt độ thường, kim loại X không tan trong nước nhưng tan trong dung dịch kiềm. Kim loại X là

A. Al.

B. Mg.

C. Na.

D. Ca.

Câu 47: Kim loại nào sau đây được điều chế bằng phương pháp thủy luyện?

A. Cu.

B. K.

C. Al.

D. Ca.

Câu 48: Sản phẩm của phản ứng giữa kim loại sắt với khí clo là

A. FeCl₂.

B. FeCl₃.

C. Fe₂Cl₃.

D. Fe₃Cl.

Câu 49: Glyxin không phản ứng được với dung dịch chất nào sau đây?

A. NaCl.

B. HCl.

C. NaOH.

D. KOH.

Câu 50: Chất khí X gây ra hiệu ứng nhà kính và tham gia vào quá trình quang hợp của cây xanh tạo tinh bột. Khí X là

A. N₂.

B. H₂.

C. CO₂.

D. O₂.

Câu 51: Thành phần chính của đá vôi là canxi cacbonat. Công thức của canxi cacbonat là

A. CaCO₃.

B. CaSO₄.

C. CaO.

D. Ca(OH)₂.

Câu 52: Chất nào sau đây là chất điện li yếu?

A. HNO₃.

B. HCOOH.

C. FeCl₃.

D. NaF.

Tham khảo thêm: Đề thi thử Hóa 2022 Chuyên Sư phạm Hà Nội lần 1

Câu 53: Kim loại nào sau đây phản ứng được với dung dịch HCl?

A. Ag.

B. Zn.

C. Cu.

D. Au.

Câu 54: Kim loại Ca tác dụng với dung dịch HCl dư, tạo ra khí H₂ và chất nào sau đây?

A. Ca(OH)₂.

B. CaO.

C. CaCl₂.

D. Ca(HCO₃)₂.

Câu 55: Dung dịch chất nào sau đây không làm quỳ tím đổi màu?

A. Alanin.

B. Axit glutamic.

C. Metylamin.

D. Lysin.

Câu 56: Chất nào sau đây là axit béo?

A. Axit propionic.

B. Axit oleic.

C. Axit axetic.

D. Axit fomic.

Câu 57: Trong bảng tuần hoàn, Na là kim loại thuộc nhóm A nào sau đây?

A. III.

B. I.

C. IV.

D. II.

Câu 58: Đường nho là tên gọi khác của glucozơ. Số nguyên tử hidro trong phân tử glucozơ là

- A. 12.
- B. 22.
- C. 10.
- D. 6.

Câu 59: Hòa tan hết Fe bằng lượng dư dung dịch chất X, thu được dung dịch chứa muối Fe(II) và khí H₂. Chất X là

- A. H₂SO₄ loãng.
- B. AgNO₃.
- C. HNO₃ loãng.
- B. CuSO₄.

Câu 60: Chất nào sau đây tác dụng với kim loại K sinh ra khí H₂?

- A. HCOOCH₃.
- B. HCHO.
- C. CH₃OH.
- D. CH₃OCH₃.

Câu 61: Trong dung dịch, ion nào sau đây oxi hóa được kim loại Zn?

- A. Mg²⁺.
- C. Cu²⁺.
- B. Al³⁺.
- D. K⁺.

Câu 62: Cho các tơ sau: xenlulozơ axetat, nilon-6, nitron, tơ tằm, nilon-6,6. Số tơ nhân tạo là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 63: Este X có công thức phân tử $C_4H_8O_2$. Thủy phân X trong dung dịch NaOH dư, thu được sản phẩm gồm natri axetat và ancol Y. Công thức của Y là

- A. CH_3OH .
- B. C_2H_5OH .
- C. C_3H_7OH .
- D. $C_3H_5(OH)_3$.

Câu 64: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Saccarozơ có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.
- B. Hidro hóa hoàn toàn glucozơ (xúc tác Ni, đun nóng) tạo ra sobitol.
- C. Xenlulozơ tan tốt trong nước và etanol.
- D. Thủy phân hoàn toàn saccarozơ và tinh bột trong dung dịch H_2SO_4 , đun nóng, chỉ tạo ra glucozơ.

Câu 65: Cho m gam Fe tác dụng hết với dung dịch $CuSO_4$ dư, thu được 22,4 gam Cu. Giá trị của m là

- A. 19,6.
- B. 16,8.
- C. 12,6.
- D. 25,2.

Câu 66: Hỗn hợp X gồm 2,76 gam Na và 5,85 gam K tan hết trong nước dư, thu được V lít H₂. Giá trị của V là

A. 3,024.

B. 3,108.

C. 36,048.

D. 8,288.

Câu 67: Cho 0,15 mol Gly-Ala-Ala tác dụng với dung dịch NaOH dư, đun nóng. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số mol NaOH đã phản ứng là

A. 0,6.

B. 0,3.

C. 0,15.

D. 0,45.

Câu 68: Lên men m gam glucozơ thành ancol etylic. Toàn bộ khí CO₂ sinh ra trong quá trình này được hấp thụ hết vào dung dịch Ca(OH)₂ dư tạo ra 50 gam kết tủa. Biết hiệu suất quá trình lên men đạt 75%. Khối lượng glucozơ cần dùng là

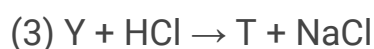
A. 60 gam.

B. 120 gam.

C. 33,75 gam.

D. 56,25 gam.

Câu 69: Cho các sơ đồ phản ứng sau:



Biết M, Q đều là các hợp chất hữu cơ no, mạch hở, chỉ chứa nhóm chức este (được tạo thành từ axit cacboxylic và ancol) và trong phân tử có số nguyên tử cacbon bằng số nguyên tử oxi; M và Z có cùng số nguyên tử cacbon;

M

M

<

M

Q

<

175

◆◆<◆◆<175

. Cho các phát biểu sau:

- (a) Nhiệt độ sôi của M thấp hơn nhiệt độ sôi của CH_3COOH .
- (b) Có duy nhất một công thức cấu tạo của Q thỏa mãn sơ đồ trên.
- (c) Hai chất M và T có công thức đơn giản nhất khác nhau.
- (d) Đốt cháy hoàn toàn Z, thu được Na_2CO_3 , CO_2 và H_2O .
- (e) Từ X điều chế trực tiếp được CH_3COOH .

Số phát biểu đúng là

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 2.

Câu 70: Cho các phát biểu sau:

- (a) Có thể điều chế kim loại Mg bằng phương pháp điện phân nóng chảy $MgCl_2$.
- (b) Kim loại có khối lượng riêng lớn nhất là Fe.
- (c) Vật dụng bằng nhôm bền trong không khí và nước do có màng oxit bảo vệ.
- (d) Cho bột Cu vào lượng dư dung dịch $FeCl_3$, thu được dung dịch chứa ba muối.
- (e) Hỗn hợp Al và Na_2O (tỉ lệ mol tương ứng là 1 : 1) tan hoàn toàn trong nước dư.

Số phát biểu đúng là

- A. 3.
- B. 5.
- C. 4.
- D. 2.

Câu 71: Cho các nhận xét sau:

- (a) Chất béo là trieste của glixerol với axit béo.
- (b) Xenlulozơ là một polisaccarit do nhiều gốc α -glucozơ liên kết với nhau tạo thành.
- (c) Trùng hợp đivinyl có xúc tác thích hợp thu được cao su buna.
- (d) Dung dịch lysin làm quỳ tím chuyển sang màu xanh.
- (e) Anilin phản ứng với nước brom dư, tạo thành 2,4,6-tribrom anilin là kết tủa màu vàng.

Số nhận xét đúng là

- A. 5.

B. 4.

C. 3.

D. 2.

Tham khảo thêm:

Đáp án đề thi thử Hóa 2022 Sở GD Nam Định lần 1

Câu 72: Tiến hành hai thí nghiệm:

Thí nghiệm 1: Cho 1 ml dung dịch anilin vào ống nghiệm 1 rồi nhúng giấy quỳ tím vào dung dịch.

Thí nghiệm 2: Cho 1 ml dung dịch anilin vào ống nghiệm 2 rồi thêm vài giọt nước brom.

Cho các phát biểu sau:

(a) Ở thí nghiệm 1, nếu thay anilin bằng benzylamin thì quỳ tím sẽ chuyển màu xanh.

(b) Ở thí nghiệm 2, nếu thay nước brom bằng dung dịch HCl thì hiện tượng xảy ra vẫn tương tự.

(c) Kết thúc thí nghiệm 2, trong ống nghiệm xuất hiện kết tủa màu vàng.

(d) Ở thí nghiệm 2 xảy ra phản ứng thế brom vào nhân thơm của anilin.

(e) Nguyên tử H của vòng benzen trong anilin khó bị thay thế hơn nguyên tử H trong benzen.

Số phát biểu đúng là

A. 5.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

Câu 73: Cho m gam hỗn hợp gồm Fe và Cu vào 800 ml dung dịch AgNO_3 0,15 M. Sau một thời gian thu được 10,32 gam chất rắn X và dung dịch Y. Cho 4,875 gam Zn vào dung dịch Y đến khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 9,375 gam chất rắn Z. Giá trị của m là

A. 5,67.

B. 5,96.

C. 5,76.

D. 6,57.

Câu 74: Hỗn hợp E gồm C_2H_2 và H_2 (có tỉ lệ số mol 1 : 1). Lấy một lượng hỗn hợp E cho qua chất xúc tác nung nóng, thu được hỗn hợp X gồm C_2H_4 , C_2H_6 , C_2H_2 và H_2 . Sục X vào dung dịch brom dư thì khối lượng bình brom tăng 19 gam và thoát ra 0,2 mol hỗn hợp khí Y, có tỉ khối so với He là 4,25. Để đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp X cần V lít khí oxi. Giá trị của V là

A. 26,88.

B. 22,40.

C. 58,24.

D. 53,76.

Câu 75: Nhiệt phân hoàn toàn m gam hỗn hợp gồm NaNO_3 , $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ và $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ trong đó số mol của $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ bằng 2 lần số mol của $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$, thu được hỗn hợp khí X. Cho toàn bộ hỗn hợp khí X hấp thụ vào nước thu được 1,8 lít dung dịch Y có $\text{pH} = 1$ (trong Y chỉ chứa 1 chất tan duy nhất, không có khí thoát ra). Giá trị của m là

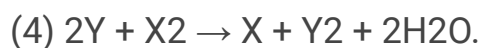
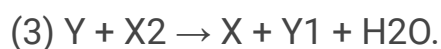
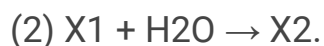
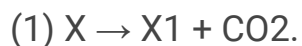
A. 17,995.

B. 19,175.

C. 18,635.

D. 17,955.

Câu 76: Từ hai muối X và Y thực hiện phản ứng sau:



Hai muối X và Y tương ứng là

A. $CaCO3$ và $NaHCO3$.

B. $MgCO3$ và $NaHCO3$.

C. $CaCO3$ và $NaHSO4$.

D. $BaCO3$ và $Na2CO3$.

Câu 77: Hòa tan hết 18,32 gam hỗn hợp X gồm Al, $MgCO3$, Fe, $FeCO3$ trong dung dịch chứa 146,4 gam $NaHSO4$ và 15,75 gam $HNO3$, thu được dung dịch Z (chỉ chứa muối trung hòa) và 7,97 gam hỗn hợp khí Y gồm $CO2$, $N2$, NO, $H2$ (trong Y có 0,025 mol $H2$ và tỉ lệ mol NO : $N2 = 2 : 1$). Dung dịch Z phản ứng được tối đa với 1,54 mol NaOH, lọc lấy kết tủa đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được 8,8 gam chất rắn (biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn). Khối lượng của Fe đơn chất trong X là

A. 4,48 gam.

B. 5,60 gam.

C. 3,75 gam.

D. 3,36 gam.

Câu 78: Điện phân 100 ml dung dịch $AgNO3$ 1,5M (điện cực trơ) với cường độ dòng điện không đổi 2,68A. Sau thời gian t phút thu được dung dịch X. Cho 0,225 mol Fe vào dung dịch X, sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch Y, khí không màu hóa nâu trong không khí (sản phẩm khử duy nhất của N^{+5}) và 14,5 gam hỗn hợp kim loại. Giả sử hiệu suất là 100%, nước bay hơi không đáng kể. Giá trị của t là

A. 48.

B. 18.

C. 60.

D. 72.

Câu 79: Hỗn hợp X gồm axit stearic, axit panmitic và triglixerit của axit stearic, axit panmitic. Đốt cháy hoàn toàn m gam X, thu được 6,72 lít CO₂ (đktc) và 5,22 gam H₂O. Xà phòng hóa m gam X (hiệu suất = 90%), thu được a gam glixerol. Giá trị của a là?

A. 0,414

B. 1,242

C. 0,828

D. 0,460

Câu 80: Hỗn hợp E gồm 3 este đơn chức X, Y, Z (X và Y là đồng phân của nhau, mạch hở). Đốt cháy hoàn toàn 10,6 gam E thu được 0,56 mol CO₂ và 0,34 mol H₂O. Mặt khác, khi cho 10,6 gam E tác dụng với dung dịch NaOH dư thì thấy khối lượng NaOH phản ứng hết 5,6 gam, thu được ancol T, chất hữu cơ no Q cho phản ứng tráng gương và m gam hỗn hợp 2 muối. Giá trị của m là

A. 12,36.

B. 12,00.

C. 12,72.

D. 12,84.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ HÓA 2022 SỞ GD KIÊN GIANG

Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a
41	C	51	A	61	C	71	C
42	B	52	B	62	A	72	C

43	B	53	B	63	B	73	C
44	B	54	C	64	B	74	D
45	B	55	A	65	A	75	D
46	A	56	B	66	A	76	A
47	A	57	B	67	D	77	D
48	B	58	A	68	A	78	C
49	A	59	A	69	B	79	A
50	C	60	C	70	C	80	B

-/-